

Số: 14/2025/QĐCNTTLH

Sơn La, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hoàng Trung Đ và chị Lò Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Trung Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Hoàng Trung Đ, sinh ngày 18/11/1993. Địa chỉ: Bản Đ, xã C (Nay là xã Y), tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Chị Lò Thị T, sinh ngày 15/05/1995. Địa chỉ: Bản Đ, xã C (Nay là xã Y), tỉnh Sơn La.

- Căn cứ tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trung Đ và chị Lò Thị T.

- Về con chung: Hai anh chị thỏa thuận.

Giao cháu Hoàng Bích N1, sinh ngày 16/11/2018 và cháu Hoàng Bích N2, sinh ngày 14/01/2022 cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định.

Anh Hoàng Trung Đ nhận cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Bích N1, sinh ngày 16/11/2018 và cháu Hoàng Bích N2, sinh ngày 14/01/2022 cùng chị Lò Thị T là 2.000.000đ/01 cháu/tháng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thi hành từ 01/08/2025.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận thanh toán, không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Y;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương

